

Bản án số: 24/2020/HS-ST

Ngày 30/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Bang và ông Nguyễn Quang Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đ Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HSST-QĐ, ngày 13/11/2020 đối với bị cáo:

Hà Văn Đ – tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/6/1990, tại: TY, Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn ĐC, xã TL, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Bùi Thị C; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 26/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đến ngày 30/4/2011 bị cáo Đ đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

* *Bị hại:* Anh Đỗ Mạnh H – sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện BL, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lương Văn T – sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn ĐC, xã TL, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Đ Th – sinh năm 1987. Vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Minh T1 – sinh năm 1991. Vắng mặt.
3. Ông Nguyễn Cơ L – sinh năm 1960. Vắng mặt.
4. Ông Lê Thanh H – sinh năm 1951. Vắng mặt.
5. Chị Đinh Thị N – sinh năm 1988. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 16/3/2020, Hà Văn Đ từ nhà ở thôn ĐC, xã TL, huyện TY sang thị trấn TY ăn đêm, khi đến ngã tư vòng xuyên thị trấn TY thì gặp Lương Văn T và Nguyễn Minh T1 nên Đ rủ T và Tân cùng đi ăn đêm tại quán Liên Hương tại phố Đông Tiến 1, thị trấn TY, huyện TY, T và T đồng ý. Khi tới quán, Đ đi vào trước thì thấy trong quán có Đỗ Mạnh H cùng anh Vũ Đ Th đang ngồi ăn trong quán tại bàn bên tay trái sát tường theo hướng từ ngoài quán đi vào. Đ đi ra khỏi quán, mở cốp xe lấy 01 cây gậy sắt ba khúc rồi đi vào quán sau lưng H và nói “H ơi”, nghe thấy người gọi nên H quay mặt lại phía sau. Đ nhận ra Anh H là người có mâu thuẫn với mình từ trước nên Đ cầm gậy sắt (chưa rút ra) đánh vào phía sau đầu H khiến H bị ngã, ngay sau đó T đi vào quán và đứng sau lưng Đ. Sau khi bị đánh H chửi Đ và T. T bị Đ chửi và thấy H cầm chai rượu định đánh lại Đ và T nên T dùng tay trái cầm mũ cối đang đội trên đầu đập hai, ba cái vào vùng đầu, vai H, H giơ tay lên đỡ nên trúng vào tay. Sau đó, ông Nguyễn Cơ L là chủ quán yêu cầu Đ, T và H không được đánh nhau trong quán nên Đ, T và H đi ra khỏi quán. H tiếp tục chửi Đ và T, T cầm mũ cối đánh vào vùng đầu H một, hai cái thì H giơ tay lên đỡ sau đó T tiếp tục đánh một, hai cái trúng vào tay H. Thiện lao vào ôm T và đẩy T ra, T vẫn cầm mũ cối đánh về phía Anh H nhưng không trúng. Cùng lúc đó, Đ rút gậy sắt ra làm ba khúc cầm tay trái vụt vào vùng bắp tay phải của H, phần giữa khúc gậy trúng vào bắp tay phải, phần đầu gậy có gắn cục sắt trúng vào phần mạn sườn bên phải của H. Thiện can ngăn H và Đ thì Đ và T bỏ về trước, Anh H bị thương tích được mọi người đưa đi điều trị tại Trung tâm Y tế huyện TY.

Giấy chứng nhận thương tích ngày 26/3/2020 của Trung tâm y tế huyện TY, thể hiện tình trạng thương tích của H khi vào Viện lúc 00 giờ 10 phút ngày 17/3/2020: Đau nhiều vùng cằm, mạn sườn trái; Vết thương vùng cằm dài 02cm, rách da nhăm nhở, thấm ít máu; bầm tím vùng gáy; Bầm tím vùng sườn lưng phải kích thước (04x03)cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 175/20/TgT ngày 16/4/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh thể hiện thương tích của Đỗ Mạnh H: Sẹo vết thương phần mềm, vùng cằm kích thước (01x0,3)cm: 01%; Vết biến đổi rối loạn sắc tố da khoang liên sườn V lưng phải kích thước (02x01)cm: 01%; chấn thương phần mềm vùng cổ gáy và cánh tay trái hiện đã khỏi, không để lại dấu vết bên ngoài, không để lại di chứng, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (hai phần trăm); các tổn thương nêu trên do vật tày tác động trực tiếp gây nên; lún bản sọ xương trán trái có trước ngày 16/3/2020.

Ngày 19/10/2020 Tòa án nhân dân huyện TY nhận được Đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can (đối với bị can Lương Văn T trong vụ án Hà Văn Đ cùng đồng phạm phạm tội Cố ý gây thương tích) và Biên bản thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại trong vụ án Cố ý gây thương tích.

Ngày 20/10/2020 Tòa án nhân dân huyện TY nhận được Đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can Lương Văn T đề ngày 20/10/2020 của người viết đơn Đỗ Mạnh H.

Ngày 22/10/2020 Tòa án nhân dân huyện TY đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2020/HSST-QĐ đối với bị can Lương Văn T và xác định là người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án như đã nêu ở trên.

Bị hại Đỗ Mạnh H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn T; những người làm chứng Vũ Đ Th, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Cơ L, Lê Thanh H, Đinh Thị N có lời khai phù hợp với nội dung vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị xử bị cáo tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải liên đới và chia theo phần bồi thường cho bị hại Đỗ Mạnh H tổng số tiền **11.560.000** đồng gồm tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất, tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm của người bị thiệt hại.

Về vật chứng, án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị hại Đỗ Mạnh H: Đề nghị buộc bị cáo Hà Văn Đ phải bồi thường số tiền 69.640.000 đồng gồm tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại, tiền tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm. Đã nhận của Lương Văn T 5.000.000 đồng và không yêu cầu Lương Văn T phải bồi thường thêm.

Bị hại trình bày lời buộc tội đối với bị cáo: Đề nghị xử bị cáo nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát và của bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có

quyền, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận giám định; Bản ảnh thương tích; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh xác định hiện trường; Bản ảnh vật chứng và Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 16/3/2020 tại phố Đông Tiến 1, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn trong sinh hoạt Hà Văn Đ có hành vi dùng gậy sắt ba khúc, Lương Văn T có hành vi dùng mũ cối đánh Đỗ Mạnh H, làm H bị tổn thương 02% (hai phần trăm) sức khỏe.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương, mà còn gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Trong khi thực hiện phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt, do thiếu kiểm chế, nóng nảy bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho sức khỏe của người khác. Hậu quả anh Đỗ Mạnh H bị tổn thương 02% sức khỏe. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Lương Văn T là người giữ vai trò không đáng kể trong vụ án, tội phạm ít nghiêm trọng gây thiệt hại về sức khỏe của người khác, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự. Theo quy định tại khoản 3 Điều 29 của Bộ luật Hình sự, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Lương Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự của Lương Văn T.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo Hà Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY để bồi thường dân sự trước khi mở phiên tòa nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là "*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại*" (điểm b) và "*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" (điểm s).

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Đ là người bị kết án nhưng đã được xóa án tích và được hưởng 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và không có tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, thiếu kiềm chế, bồng bột, phạm tội mới có tính chất, mức độ thuộc trường hợp ít nghiêm trọng gây thiệt hại không đáng kể về sức khỏe của người khác. Nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Mạnh H đề nghị buộc bị cáo Hà Văn Đ phải bồi thường số tiền **69.640.000** đồng tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại, tiền tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm và không yêu cầu Lương Văn T phải bồi thường thêm khoản gì nữa.

Xét thấy yêu cầu đòi bồi thường của bị hại chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại, tiền tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm. Sau khi xem xét các hóa đơn, tài liệu, chứng cứ về yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật chấp nhận yêu cầu bồi thường như sau:

1. Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của bị hại: **4.580.000** đồng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Hình sự.

2. Tiền bồi thường thu nhập thực tế bị mất của bị hại: (06 ngày điều trị tại TTYT TY + 14 ngày hồi phục) x 200.000 đồng/ngày = **4.000.000** đồng.

3. Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 1.490.000 đồng x 2 tháng (tương đương với 02 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định) = **2.980.000** đồng.

Tổng cộng, bị cáo Hà Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn T phải có trách nhiệm liên đới và chia theo phần bồi thường cho bị hại Đỗ Mạnh H tổng số tiền là **4.580.000** đồng + **4.000.000** đồng + **2.980.000** đồng = **11.560.000** đồng.

Chia theo phần bị cáo Hà Văn Đ giữ vai trò chính phải bồi thường nhiều hơn so với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn T. Cụ thể: Bị cáo Đ phải bồi thường 60% = **6.936.000** đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn T phải bồi thường 40% = **4.624.000** đồng.

Bị cáo Hà Văn Đ được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0006400, ngày 10/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY, bị cáo Đ còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Đỗ Mạnh H số tiền **1.936.000** đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn T đã bồi thường cho bị hại Đỗ Mạnh H 5.000.000 đồng, được bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự và không yêu cầu bồi thường thêm khoản gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận người có quyền, nghĩa vụ liên quan Lương Văn T đã bồi thường xong cho bị hại và được lại số tiền 5.000.000 đồng Anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY theo biên lai thu số 0006408 ngày 15/9/2020.

Đối với yêu cầu của bị hại tự mua thuốc nam hỗ trợ điều trị ban đầu, mua

thuốc dinh dưỡng đồ ăn tẩm bổ hồi phục sức khỏe không có kê đơn hoặc theo chỉ định của bác sỹ nên không được chấp nhận. Các yêu cầu không được chấp nhận, Hội đồng xét xử dành cho bị hại quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có đủ tài liệu yêu cầu.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gậy sắt ba khúc, đường kính 2,5 cm, dài 23,5 cm bên trong là lõi sắt, bên ngoài bọc nhựa màu đen, có thể rút ra vào, khi rút ra gậy có tổng chiều dài 63 cm, đã qua sử dụng.

[8] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Hà Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; người có quyền, nghĩa vụ liên quan Lương Văn T đã tự thỏa thuận và bồi thường xong cho bị hại trước khi mở phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Đ phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2020).

Giao bị cáo Hà Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đ có trách nhiệm phối hợp với UBND xã TL trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 468, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 09/11/2018 của Quốc hội;

Buộc bị cáo Hà Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn T phải liên đới và chia theo phần bồi thường cho bị hại anh Đỗ Mạnh H các khoản như sau:

2.1. Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của bị hại: 4.580.000đ (bốn triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

2.2. Tiền bồi thường thu nhập thực tế bị mất của bị hại: (06 ngày điều trị tại TTYT TY + 14 ngày hồi phục) x 200.000 đồng/ngày = 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

2.3. Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 1.490.000 đồng x 2 tháng (tương đương với 02 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định) = 2.980.000đ (hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền: 4.580.000 đồng + 4.000.000 đồng + 2.980.000 đồng = **11.560.000đ** (mười một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Chia theo phần bị cáo Hà Văn Đ phải bồi thường 60% = **6.936.000đ** (sáu triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn T phải bồi thường 40% = **4.624.000đ** (bốn triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Trả lại cho bị hại Đỗ Mạnh H số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0006400 ngày 10/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY. Ghi nhận bị cáo Hà Văn Đ đã bồi thường 5.000.000 đồng cho bị hại H.

Bị cáo Hà Văn Đ còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Đỗ Mạnh H số tiền **1.936.000đ** (một triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn T đã bồi thường xong cho bị hại Đỗ Mạnh H.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng:

- Áp dụng khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Lương Văn T số tiền **5.000.000 đồng** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY theo biên lai thu số 0006408 ngày 15/9/2020.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gậy sắt rút ba khúc, đường kính 2,5cm dài 23,5cm, bên trong là lõi sắt, bên ngoài bọc nhựa màu đen, có thể rút ra vào, khi rút ra gậy có tổng chiều dài 63cm, đã qua sử dụng.

(Tình trạng như tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 16/CCTHADS-BB ngày 29/9/2020 giữa Công an huyện TY và Chi cục thi hành án dân sự huyện TY).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hà Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Hà Văn Đ; bị hại Đỗ Mạnh H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn T có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Bị cáo, bị hại;
- Thi hành án hình sự huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Kim Văn Sơn